

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh  
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Luật Đa dạng sinh học năm 2008; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;*

*Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 8943/TTr-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Báo cáo thẩm tra số 144/BC-HĐND ngày 06/12/2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính sau:

**1. Mục tiêu**

**a. Mục tiêu tổng quát**

Bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, các loài, nguồn gen nguy cấp, quý, hiếm; trên cơ sở đó, từng bước khôi phục các hệ sinh thái gắn với các quy hoạch khác và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**b. Mục tiêu cụ thể**

**b1) Đến năm 2020**

- Cải thiện chất lượng rừng, nâng độ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 55% vào năm 2020; bảo vệ, phục hồi hiệu quả 121.882,64 ha rừng tự nhiên, 19.372,57 ha rừng ngập mặn, 40 ha rạn san hô, 1.400 ha thảm cỏ biển...;

- Kiện toàn, nâng cấp 03 khu bảo tồn hiện có; 01 khu trưng bày hiện vật, hình ảnh về đa dạng sinh học tại Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh phục vụ nghiên cứu, giáo dục và phát triển du lịch;

- Quy hoạch thành lập mới 03 khu bảo tồn; 01 cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; 01 vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc; vùng trồng cây dược liệu tại: Đông Triều, Uông Bí, Hoàn Bồ, Ba Chẽ, Tiên Yên, Bình Liêu;

- Tăng cường hội nhập quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học; đề cử quốc tế công nhận khu bảo tồn thiên nhiên là khu Ramsar...;

- Cải thiện về chất lượng, số lượng quần thể các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, đảm bảo không gia tăng số lượng loài bị tuyệt chủng; cải thiện tình trạng loài bị đe dọa tuyệt chủng;

- Bảo vệ và phát triển đa dạng hệ sinh thái đô thị, nông thôn đặc thù, đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo chuẩn phân loại đô thị; thiết lập hành lang xanh, vùng đệm cây xanh;

- Kiểm soát hiệu quả loài ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại;

- Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi của cộng đồng trong bảo tồn đa dạng sinh học; hoàn thiện hệ thống tổ chức, cơ chế, chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học; giải quyết từng bước sinh kế, ổn định đời sống, nâng cao mức sống của người dân địa phương trong vùng quy hoạch các khu bảo tồn.

## *b2) Định hướng đến năm 2030*

- Tiếp tục bảo vệ nghiêm ngặt các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng quốc tế (tại Vườn quốc gia Bái Tử Long - Vườn di sản ASEAN, Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long...), tầm quan trọng quốc gia (như Rừng quốc gia Yên Tử...) và của tỉnh (như Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn Kỳ Thượng...); các hệ sinh thái san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, núi đá vôi;

- Tiếp tục cải thiện chất lượng rừng, nâng cao độ che phủ rừng toàn tỉnh đạt trên 58% vào năm 2030;

- Quy hoạch thành lập 03 hành lang đa dạng sinh học (núi, biển và ven biển);

- Quy hoạch thành lập mới 04 khu bảo tồn cấp tỉnh; hệ thống cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, hệ thống vườn ươm, trại nuôi sinh trưởng, sinh sản các loài động thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm...;

- Tiếp tục rà soát các nguồn gen đặc hữu, quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng; nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi bản địa, các loài đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm, ưu tiên bảo vệ, có giá trị khoa học, kinh tế, giáo dục...; xây dựng, thực hiện và nhân rộng các mô hình, chương trình, dự án về bảo tồn và phát triển có hiệu quả các nguồn gen có giá trị.

## **2. Nhiệm vụ quy hoạch**

### *a. Giai đoạn 2018 - 2020*

*a1) Quy hoạch các khu bảo tồn thiên nhiên*

- Bảo vệ và phát triển Vườn quốc gia Bái Tử Long (đã được quốc tế công nhận là Vườn di sản ASEAN); Quy hoạch thành lập mới 03 khu bảo tồn đa dạng sinh học thuộc cấp tỉnh gồm: Khu bảo tồn đất ngập nước Đồng Rui, huyện Tiên Yên; Khu bảo tồn biển Cô Tô, huyện Cô Tô; Khu bảo tồn biển Đảo Trần, huyện Cô Tô;

- Đề cử quốc tế công nhận 01 khu bảo tồn đất ngập nước Đồng Rui - Tiên là Khu Ramsar trên địa phận hành chính các xã Đồng Rui, Hải Lạng, huyện Tiên Yên vào năm 2020.

*a2) Quy hoạch cơ sở bảo tồn chuyên chỗ*

- Quy hoạch thành lập mới các cơ sở bảo tồn chuyên chỗ gồm: Cơ sở bảo tồn chuyên chỗ động - thực vật tại đảo Soi Sim, vịnh Hạ Long; Vườn Bảo tồn và Phát triển cây thuốc quốc gia Yên Tử; Quy hoạch thành lập mới vùng trồng cây dược liệu tại các địa phương;

- Phát triển nâng cấp khu trưng bày hiện vật, hình ảnh về đa dạng sinh học tại Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hạ Long.

*a3) Quy hoạch bảo vệ và phát triển một số hệ sinh thái tự nhiên đặc thù*

- Bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái rừng tự nhiên quan trọng hiện có; tập trung bảo vệ các hệ sinh thái rừng tự nhiên quan trọng; các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ tại các địa phương, đặc biệt là các khu rừng có giá trị bảo tồn đa dạng sinh học, rừng phòng hộ đầu nguồn...;

- Bảo tồn và phát triển hệ sinh thái tự nhiên trên các vùng đất ngập nước; hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, bãi triều tại các địa phương ven biển;

- Quy hoạch bảo vệ hệ sinh thái đô thị, nông thôn; đảm bảo tỷ lệ đất cây xanh toàn đô thị đạt chuẩn theo phân loại đô thị; hình thành các vùng đệm cây xanh tại các khu vực mỏ than, khu công nghiệp với các khu dân cư, khu đô thị mới và các khu vực xung quanh khác để tạo khoảng không gian đảm bảo cuộc sống người dân, nâng cao hình ảnh cảnh quan đô thị; phục hồi, cải tạo có hiệu quả các bãi thải mỏ, khu vực khai thác vật liệu xây dựng tại các địa phương; cải tạo, mở rộng hệ thống hồ sinh thái, công viên, cây xanh tại các khu dân cư, đường phố phù hợp, đa dạng, tạo cảnh quan đẹp và cải tạo môi trường sống.

*a4) Quy hoạch bảo tồn nguồn gen*

- Thực hiện các chương trình, đề tài, dự án về kiểm kê, lưu giữ, bảo tồn và phát huy giá trị các nguồn gen bản địa, nguy cấp, quý hiếm, có giá trị (trong đó có nguồn gen các loài hoang dã, giống vật nuôi, cây trồng, vi sinh vật...);

- Tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với các loài sinh vật biến đổi gen.

*a5) Quy hoạch các vùng được ưu tiên kiểm soát và phòng chống loài ngoại lai xâm hại, tập trung ở các hệ sinh thái đảo, khu bảo tồn thiên nhiên*

- Quy hoạch các vùng được ưu tiên kiểm soát tập trung ở các hệ sinh thái gồm: hệ sinh thái rừng kín tại các khu bảo tồn thiên nhiên; hệ sinh thái rừng trồng; hệ sinh thái đất ngập nước; hệ sinh thái nông nghiệp trên toàn tỉnh;

- Thực hiện đảm bảo 100% các loài ngoại lai trên địa bàn toàn tỉnh được đưa vào danh mục kiểm soát, được cập nhật định kỳ và có các biện pháp quản lý phù hợp.

#### *b. Giai đoạn 2021 - 2025*

##### *b1) Quy hoạch hành lang đa dạng sinh học*

Quy hoạch chi tiết 01 hành lang đa dạng sinh học không liên tục của cấp tỉnh (hành lang đa dạng sinh học ven biển) từ Móng Cái tới Quảng Yên nhằm kết nối sinh cảnh, hỗ trợ bảo tồn Vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên, cung cấp nơi sống, sinh sản cho các loài sinh vật, hỗ trợ loài tái lập quần thể tại những nơi bị suy giảm và tuyệt chủng cục bộ, hỗ trợ di cư của các loài sinh vật dưới tác động của biến đổi khí hậu.

##### *b2) Quy hoạch khu bảo tồn thiên nhiên*

- Quy hoạch Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng, Rừng Quốc gia Yên Tử để mở rộng môi trường sống, kiến tạo vùng đệm, giảm áp lực trực tiếp tới khu bảo tồn; góp phần bảo tồn các loài sinh vật nguy cấp, quý hiếm tại khu bảo tồn, bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn sinh thủy cho toàn khu vực hạ lưu;

- Quy hoạch thành lập mới 03 khu bảo tồn thiên nhiên thuộc cấp tỉnh, bao gồm: Khu bảo tồn Quảng Năm Châu nằm trên địa phận hành chính của 03 địa phương: Hải Hà, Đàm Hà và Bình Liêu; Khu bảo tồn vịnh Hạ Long; Khu bảo tồn đất ngập nước vùng cửa sông Tiên Yên.

##### *b3) Quy hoạch cơ sở bảo tồn chuyên chỗ*

- Quy hoạch thành lập mới và đưa vào hoạt động 03 vườn thực vật, gồm: Vườn thực vật Bái Tử Long tại đảo Trà Ngộ lớn, Vườn quốc gia Bái Tử Long; Vườn thực vật Đồng Sơn - Kỳ Thượng tại xã Kỳ Thượng, huyện Hoàn Bô; Vườn thực vật Yên Tử tại Rừng quốc gia Yên Tử.

- Quy hoạch thành lập mới và đưa vào hoạt động 02 vườn động vật, gồm: Vườn động vật Bái Tử Long tại đảo Ba Mùn, Vườn Quốc gia Bái Tử Long; Vườn động vật Đồng Sơn - Kỳ Thượng tại xã Vũ Oai, huyện Hoàn Bô.

##### *b4) Tiếp tục bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên đặc thù*

*b5) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình/ đề án/ dự án về bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi bản địa, các loài đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm có giá trị khoa học và kinh tế đặc biệt của tỉnh*

*b6) Tiếp tục thực hiện kiểm soát có hiệu quả loài ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại trên địa bàn tỉnh*

#### *c. Giai đoạn 2026 - 2030*

##### *c1) Quy hoạch hành lang đa dạng sinh học*

- Quy hoạch chi tiết 02 hành lang đa dạng sinh học không liên tục cấp tỉnh, gồm:

+ Hành lang đa dạng sinh học núi nhằm kết nối sinh cảnh, bảo tồn các loài động - thực vật nguy cấp, quý, hiếm, các loài hoang dã, kết nối sinh thái núi từ Rừng Quốc gia Yên Tử, Rừng phòng hộ đầu nguồn Yên Lập, Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng, Khu bảo tồn thiên nhiên Quảng Năm Châu tại Bình Liêu - Đầm Hà - Hải Hà, một phần diện tích rừng phòng hộ Ba Chẽ, Tiên Yên, Móng Cái;

+ Hành lang đa dạng sinh học biển kéo dài từ Móng Cái - Hải Hà - Đầm Hà - Vân Đồn - Cẩm Phả - Hạ Long nhằm bảo vệ các nguồn tài nguyên và đa dạng sinh học biển, bảo đảm các hoạt động nghề cá bền vững cho ngư dân của tỉnh Quảng Ninh và du lịch bền vững của tỉnh; hỗ trợ di cư của các loài sinh vật dưới tác động của biến đổi khí hậu.

### *c2) Quy hoạch khu bảo tồn thiên nhiên*

Quy hoạch thành lập mới Khu bảo tồn núi đá vôi Quang Hanh phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả và phường Hà Phong, thành phố Hạ Long để bảo tồn hệ sinh thái núi đá vôi đặc thù, các loài động, thực vật quý hiếm, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường phục vụ cho giáo dục, nghiên cứu, du lịch.

### **3. Một số giải pháp thực hiện**

#### *a) Giải pháp về vốn*

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện quy hoạch bảo tồn sau khi được phê duyệt. Kết hợp hình thức bảo tồn và du lịch sinh thái một cách hợp lý, có sự quản lý chặt chẽ về đất đai của nhà nước ở các khu bảo tồn nhằm tăng cường thêm các nguồn vốn cho các hoạt động của khu bảo tồn. Sử dụng cơ chế chi trả dịch vụ môi trường (PES) để những người được hưởng lợi từ các dịch vụ hệ sinh thái chi trả cho những người tham gia duy trì, bảo vệ và phát triển các chức năng của hệ sinh thái đó. Thực hiện thu phí dịch vụ môi trường đối với các dịch vụ du lịch sinh thái, dịch vụ nghiên cứu khoa học, công trình thủy lợi, nước sinh hoạt để tăng nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học;

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước (bao gồm: nguồn ngân sách sự nghiệp, nguồn chi thường xuyên của các đơn vị, quỹ bảo vệ môi trường, quỹ bảo vệ phát triển rừng,...) để thực hiện các nhiệm vụ, chức năng quản lý nhà nước về đa dạng sinh học trên địa bàn;

- Nghiên cứu lồng ghép công tác bảo vệ phát triển đa dạng sinh học với các dự án phát triển dịch vụ du lịch bền vững; đưa ra các giải pháp, cơ chế thiết thực để thu hút các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, các nhân tham gia bảo vệ, phát triển rừng gắn với phát triển kinh tế, đảm bảo hài hòa lợi ích của các đối tượng;

- Kêu gọi sự hỗ trợ hợp tác quốc tế như IUCN, WWF, vốn ODA của Nhật, Đan Mạch, Hoa Kỳ, Đức và cộng đồng Châu Âu... để thực hiện các nhiệm vụ về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

### *b) Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực*

Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý, giám sát đa dạng sinh học của tỉnh và cán bộ có liên quan đến bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học thông qua việc trao đổi, hợp tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tại các trường đại học, viện nghiên cứu. Đồng thời đào tạo tại chỗ, qua hội thảo, diễn đàn, tập huấn các chương trình liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học.

### *c) Giải pháp về khoa học công nghệ*

- Tiếp cận các công nghệ mới phục vụ cho công tác chuyên môn của Khu bảo tồn như các công nghệ nuôi cấy mô tế bào, nhân giống các loài thực vật quý hiếm... ; đầu tư trang thiết bị để kiểm tra, giám sát; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, xây dựng mạng lưới giám sát đa dạng sinh học toàn tỉnh. Chú trọng sử dụng công nghệ GIS để quản lý các hệ sinh thái phù hợp với chức năng bảo tồn của từng khu bảo tồn, các cơ sở bảo tồn được phê duyệt trong quy hoạch đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh;

- Điều tra cụ thể nắm chắc nguồn tài nguyên đa dạng sinh học, các hệ sinh thái đặc trưng, các loài thực động vật quý hiếm, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên...nhằm đề xuất các giải pháp bảo tồn, bảo vệ phù hợp. Điều tra thực trạng và ngăn chặn sự xâm hại của các sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mạng lưới giám sát đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn được quy hoạch phù hợp với chức năng bảo tồn cả về: trạm, điểm, trang thiết bị và nguồn nhân lực.

### *d) Giải pháp về cơ chế, chính sách*

- Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách, các văn bản liên quan đến lĩnh vực bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học của tỉnh, đặc biệt là các cơ chế phối hợp, hợp tác trong quản lý, đa dạng sinh học; cơ chế chính sách về tài chính (các ưu đãi) để thúc đẩy phát triển hiệu quả các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh...;

- Gắn kết hài hòa nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học như:

+ Khi nghiên cứu chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư phải nghiên cứu cân nhắc, đánh giá đầy đủ hiện trạng môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học, phương thức sử dụng tài nguyên, các tác động của dự án đến môi trường, đa dạng sinh học, khả năng chịu tải của môi trường và tính đặc thù của hệ sinh thái trong khu vực dự kiến triển khai dự án làm cơ sở đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi, hiệu quả;

+ Bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác, sản xuất, chế biến tài nguyên khoáng sản than, vật liệu xây dựng... nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động này đến môi trường tự nhiên, hệ sinh thái;

+ Nâng cao hiệu quả công tác trồng rừng thay thế đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội có yêu cầu sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; các dự án trồng rừng hoàn môi trường tại các khai trường, bãi thải mỏ; nghiên cứu thí điểm thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học; siết chặt công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất rừng, tài nguyên thiên nhiên theo đúng các quy định của pháp luật và các nội dung đã được xác định trong các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian qua;

+ Tăng cường công tác cảnh báo, ngăn chặn kịp thời các hoạt động phát triển kinh tế xã hội có tác động tiêu cực đến môi trường sống, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường, hệ sinh thái ven bờ phục vụ các mục tiêu về phát triển du lịch bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển nguồn lợi thủy sản, tính đa dạng của hệ sinh thái.

#### *đ) Giải pháp về hợp tác*

Tăng cường hợp tác đa ngành, đa lĩnh vực, đa phương diện trong bảo tồn đa dạng sinh học; phối hợp quản lý hành lang đa dạng sinh học, tuyến di cư xuyên biên giới của các loài; bảo vệ các loài di cư; phối hợp hiệu quả trong trao đổi, cung cấp thông tin, thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ đa dạng sinh học giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong tỉnh và giữa tỉnh Quảng Ninh với các tỉnh và quốc gia lân cận.

#### *e) Giải pháp về thông tin, tuyên truyền*

- Tăng cường thông tin, xây dựng, thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về thực hiện các quy định của Nhà nước và pháp luật về bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững...;

- Ban hành quy định về Giải thưởng bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để thực hiện khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn; công khai thông tin về việc vi phạm các quy định của nhà nước và pháp luật về đa dạng sinh học của các tổ chức, cá nhân trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### *f) Giải pháp về sinh kế cho người dân vùng đệm*

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát triển sinh kế cho người dân trong và xung quanh khu bảo tồn; xây dựng kế hoạch dài hạn về đầu tư phát triển vùng đệm của các khu bảo tồn và thực hiện mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình bền vững trong vùng đệm.

- Tăng thu nhập nhằm ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân thông qua thực hiện các mô hình phát triển sinh kế cộng đồng, phát huy kiến thức bản địa của cộng đồng về bảo tồn và phát huy giá trị đa dạng sinh thái, chú trọng phát triển du lịch sinh thái dựa trên các nét đẹp độc đáo của tự nhiên và đặc hữu về đa dạng sinh học có sự tham gia của cộng đồng; xây dựng các dự án ưu tiên hỗ trợ người dân khuyến khích chia sẻ lợi ích cho cộng đồng từ việc cùng khai thác lợi thế của các khu bảo tồn dựa trên đặc điểm thế mạnh của từng khu.

- Thực hiện các giải pháp lồng ghép bảo tồn đa dạng sinh học ứng phó với biến đổi khí hậu tại Quảng Ninh.

#### 4. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh khi phê duyệt quy hoạch, xác định cụ thể về danh mục các dự án đề xuất thực hiện đảm bảo phù hợp, thống nhất với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan; xác định cụ thể nguồn lực thực hiện các dự án; trong đó sử dụng hợp lý nguồn lực ngân sách nhà nước (từ nguồn ngân sách sự nghiệp, nguồn chi thường xuyên của các đơn vị, quỹ bảo vệ môi trường, quỹ bảo vệ phát triển rừng,...), ưu tiên tập trung huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện.

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo quy định của pháp luật.

- Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13/12/2017 và có hiệu lực kể từ ngày 23/12/2017. / *Ury*

#### Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp, Bộ TNMT;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH, Báo QN, TT Thông tin;
- Lưu: VT, KTNS3.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Độc**